

## Trong số này

Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

### Độ rộng thị trường



### Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

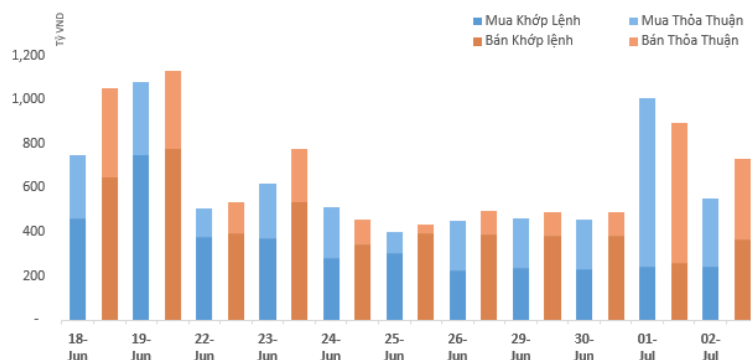
MSN	18.8
GEX	9.3
HPG	7.5
NVL	6.6
NLG	4.3
KDH	3.8
FUEVFNVD	3.1
BMP	2.6
CTG	2.4
NT2	2.1
PLX	2.0
PVT	(6.6)
BID	(7.1)
VRE	(8.5)
HDB	(9.4)
VCB	(14.8)
DBC	(17.0)
POW	(17.5)
VIC	(20.9)
IBC	(56.3)

Chỉ sau 1 phiên bùng nổ hôm trước thì ngày hôm sau tâm lý nhà đầu tư trở nên bất ổn trở lại. Giao dịch là rất thấp trong ngày – chưa đến 3 ngàn tỷ khớp lệnh tại HOSE. Bên bán không muốn chốt quá sớm và thật ra tính theo t+3 cũng chưa có nhiều trạng thái mang lại lợi nhuận trong khi phía mua tỏ ra thận trọng hơn hẳn khi thị trường trở nên khó đoán hơn.

Nhóm MSN, SAB, BVH, DGW tăng khá nhất trong ngày. CTD có phiên tăng trần thứ hai liên tiếp sau ĐHCĐ. Có vẻ như các bên đã đạt những thỏa thuận nhất định và đồng hành tiếp tục với nhau. CTD đưa kế hoạch lợi nhuận 600 tỷ trước thuế cho năm nay – thấp hơn nhiều so với giai đoạn đỉnh cao 2016 – 2018 trước đó. Giá của CTD vì vậy khả quan nhất cũng chỉ quanh 90-100 và cần thời gian dài để lấy lại phong độ như giai đoạn trước đó.

Khối ngoại trong ngày bán ròng 181 tỷ đồng trong đó nhiều nhất là IBC(-56.3 tỷ), VIC(-20.9 tỷ), POW(-17.5 tỷ), DBC(-17 tỷ). Phía mua ròng ghi nhận MSN(18.8 tỷ), GEX(9.3 tỷ), HPG(7.5 tỷ), NVL(6.6 tỷ), NLG(4.3 tỷ). Hoạt động khối ngoại gia tăng đáng kể trong tuần này nhưng chủ yếu đến từ các giao dịch thỏa thuận nhiều hơn. Dù áp lực bán ròng đã chậm lại nhưng động thái chung của nhóm này vẫn là giao dịch cầm chừng và bán ra nhiều hơn.

### Mua bán ròng hàng ngày khối ngoại

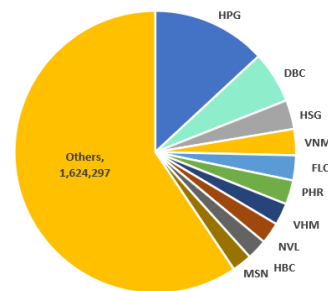


Vnindex 842.38

▼ -1.11 (-0.13%)



Top trading value (VND Bn)



## Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
MSN	57.2	1,700	3.06
SAB	166.9	3,900	2.39
VGI	27.9	600	2.20
BVH	46.9	950	2.07
BCM	26.7	400	1.52
BSR	7.0	100	1.45
VEA	42.9	600	1.42
PLX	45.5	400	0.89
HPG	27.6	200	0.73
HDB	24.7	150	0.61
GVR	11.6	50	0.43
ACV	58.9	200	0.34
VHM	76.9	-	-
MCH	70.0	-	-
CTG	22.3	-	-
VJC	107.9	(100)	(0.09)
FPT	46.2	(50)	(0.11)
VCB	82.6	(100)	(0.12)
NVL	61.2	(100)	(0.16)
MWG	81.8	(200)	(0.24)
TCB	19.8	(50)	(0.25)
EIB	17.7	(50)	(0.28)
MBB	16.9	(50)	(0.30)
HVN	25.6	(100)	(0.39)
ACB	23.1	(100)	(0.43)
BID	39.0	(200)	(0.51)
VPB	21.5	(150)	(0.69)
GAS	70.5	(500)	(0.70)
VRE	26.2	(250)	(0.95)
VIC	89.9	(1,100)	(1.21)
VNM	113.0	(1,700)	(1.48)
SHB	13.0	(200)	(1.52)
POW	9.6	(190)	(1.94)

Trong xu hướng ngắn hạn đường giá Vnindex vẫn đang điều chỉnh với các đỉnh hồi phục thấp hơn đỉnh trước theo các mốc 900 – 870 – 845. Đường giá cần vượt qua 860 để phá vỡ kênh giảm hiện tại. Các đợt hồi của thị trường diễn ra chỉ trong vài phiên vì vậy càng làm tâm lý nhà đầu tư thận trọng hơn. Dù nhiều cổ phiếu đang ở vùng giá khá tốt đặc biệt là nhóm blue chip như VCB, BID, FPT, BVH, CTG, MWG nhưng nhà đầu tư vẫn chỉ tích lũy với tỷ lệ thấp trong các phiên điều chỉnh.

### Tin doanh nghiệp: GAS

Lãnh đạo PV Gas trình bày tổng sản lượng khí sản xuất khoảng 4,6 tỷ m<sup>3</sup>, vượt 6% kế hoạch 6 tháng; sản lượng condensate khoảng 31.000 tấn, vượt 10% kế hoạch; sản xuất LPG (khí hóa lỏng) đạt 923.000 tấn, vượt 42% kế hoạch.

Về tài chính, tổng công ty ghi nhận doanh thu ước đạt 33.438 tỷ đồng, vượt 6% kế hoạch nửa đầu năm. Lợi nhuận trước thuế ước đạt 4.941 tỷ đồng, bằng 121% kế hoạch 6 tháng. Lợi nhuận sau thuế ước đạt 3.930 tỷ đồng, vượt 20% kế hoạch nhưng vẫn giảm 36% so với lợi nhuận hợp nhất cùng kỳ năm 2019.

Kết quả trên đến từ bối cảnh giá dầu Brent (Dated Brent) trung bình 6 tháng đầu năm khoảng 40 USD/thùng, thấp hơn nhiều so với giá kế hoạch (60 USD/thùng). Giá LPG cũng giảm trong 4/6 tháng đầu năm, giá từ 578 USD/tấn trong tháng 1 giảm xuống còn 235 USD/tấn trong tháng 4/2020, tương ứng giảm 60%. (Sbiz)

### Chỉ số tài chính GAS

GAS	2014	2015	2016	2017	2018	2019	Q1.2020
Doanh thu	73,393.4	64,300.2	59,076.2	64,522.4	75,611.5	75,005.3	17,093.9
Lợi nhuận	14,122.7	8,533.7	7,020.2	9,684.9	11,454.0	11,902.2	2,333.0
Lợi Nhuận Gộp	20,148.5	13,396.6	11,555.0	15,162.9	17,491.3	16,918.6	34.2
Chi phí lãi vay	365.7	192.5	359.8	280.1	440.0	197.6	120.3
KLCP DLH (triệu CP)	1,895.0	1,895.0	1,914.0	1,914.0	1,914.0	1,914.0	1,914.0
VCSH	37,679.3	42,889.1	40,843.8	43,271.5	46,867.1	49,614.5	51,963.1
Tổng Tài Sản	53,791.4	56,714.6	56,753.9	61,889.3	62,614.4	62,178.8	65,452.6
Vay Ngắn Hạn	2,443.2	1,589.8	1,180.4	1,737.7	1,489.9	1,340.6	1,193.6
Vay Dài Hạn	5,131.6	4,503.7	6,365.8	7,311.9	3,395.7	1,455.9	1,480.5
Tổng Nợ vay	7,574.8	6,093.5	7,546.2	9,049.6	4,885.6	2,796.5	2,674.1
Book Value	19,884	22,633	21,340	22,608	24,487	25,923	27,150
Vốn hóa	164,107.0	164,107.0	165,748.1	165,748.1	165,748.1	165,748.1	134,933.5
EPS	7,453	4,503	3,668	5,060	5,984	6,219	5,875

# HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

## Top tăng giá HOSE

TCD	4.44
VNE	5.12
ATG	5.80
LCM	5.97
DGW	6.47
DHC	6.61
PXT	6.71
VGC	6.91
PXS	6.92
JVC	6.95
UDC	6.98
CTD	6.99

## Top tăng giá HNX

LIG	3.33
AAV	3.64
HUT	3.85
TVC	4.00
APS	4.17
NHA	4.76
DBC	4.81
SVN	5.26
SCI	5.52
DST	9.09
ACM	16.67

**IMP** - CTCP Dược phẩm Imexpharm - Ngày 14/7 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 15/7. Theo đó, cổ tức bằng tiền mặt sẽ được trả theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 31/7/2020; cổ tức bằng cổ phiếu được trả theo tỷ lệ 100:10 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 10 cổ phiếu mới). Bên cạnh đó, IMP cũng phát hành cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 100 -20 với ngày đăng ký cuối cùng nêu trên.

**DIG** - Tổng CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng – Năm 2020 đặt kế hoạch doanh thu công ty mẹ đạt 2.345 tỷ đồng; doanh thu hợp nhất đạt 2.500 tỷ đồng, tăng lần lượt 36% và 6% so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 650 tỷ đồng, tăng 38%; còn lợi nhuận trước thuế công ty mẹ tương đương năm trước, đạt 600 tỷ đồng.

**TCT** - CTCP Cáp treo Núi Bà Tây Ninh – Đã thông qua mục tiêu tổng doanh thu dự kiến đạt 65,83 tỷ đồng, giảm 66,16% so với kết quả năm 2019, tổng lợi nhuận trước thuế năm nay dự kiến âm 1,77 tỷ đồng, trong khi năm ngoái lãi hơn 84 tỷ đồng. Tuy nhiên, TCT vẫn duy trì mức chia cổ tức dự kiến là 15%.

**CLW** - CTCP Cấp nước Chợ Lớn - Ngày 30/6, HĐQT đã thông qua việc trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10,5%. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông vào 24/7/2020 và thanh toán bắt đầu từ ngày 08/9/2020.

**VTO** - CTCP Vận tải xăng dầu Vitaco - Ngày 15/7 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 16/7. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 9%, thanh toán bắt đầu từ ngày 28/7/2020.

**VCG** - Tổng CTCP Vinaconex - Đã hoàn tất thủ tục thành lập Công ty TNHH MTV Giáo dục Phú Yên, với vốn điều lệ Công ty mới là 50 tỷ đồng.

**PMB** - CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc - Ngày 13/7 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 14/7. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 27/7/2020.

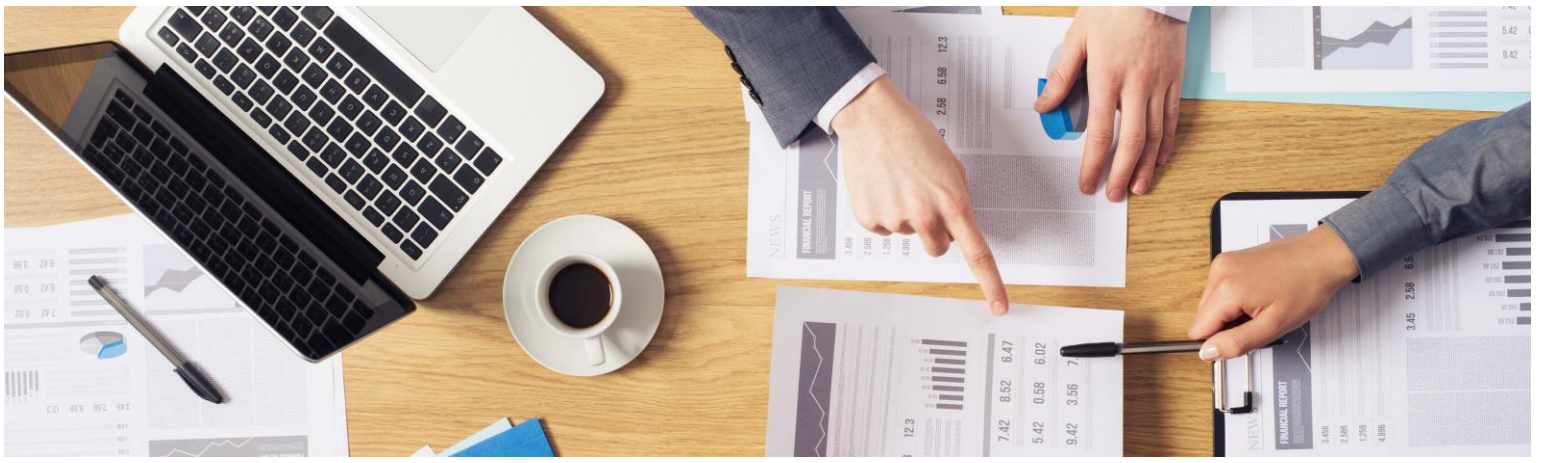
**VNS** - cổ đông lớn đã bán ra toàn bộ 7,2 triệu cổ phiếu VNS sở hữu, tỷ lệ 10,61% trong ngày 30/6 theo phương thức thỏa thuận. Theo chiều ngược lại, Công ty TNHH Tư vấn Kim Ngưu, cổ đông khác của VNS đã mua vào 7,2 triệu cổ phiếu VNS cùng ngày, qua đó, nâng sở hữu tại VNS lên hơn 8,6 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 12,67%.



### Cổ phiếu đang chạm các hỗ trợ:

Ticker	Close	% 1D	% tuần trước	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
<b>CTI</b>	14.6	(3.63)	(8.70)	1.00	(39.10)	835,854	29.0	32.2
<b>CII</b>	18.1	(0.55)	(3.20)	0.60	(30.40)	1,573,348	36.1	27.5
<b>POW</b>	9.6	(1.94)	(6.20)	35.50	(32.10)	5,407,815	36.2	19.8
<b>SAS</b>	25.6	1.19	(2.70)	24.70	(41.60)	16,131	37.5	35.4
<b>IJC</b>	11.1	0.00	(5.10)	38.20	(32.70)	357,818	38.4	33.0
<b>SHB</b>	13	(1.52)	(9.10)	166.40	(27.80)	5,486,018	38.4	36.1
<b>HDG</b>	19.3	(0.52)	(6.80)	54.90	(30.60)	487,593	38.6	15.3
<b>AST</b>	49.9	(0.20)	(2.30)	21.70	(44.50)	112,885	39.2	27.0
<b>ROS</b>	3	(1.32)	(3.80)	1.00	(89.50)	21,260,738	39.7	26.0
<b>EVF</b>	6.7	1.52	(4.30)	34.00	(23.60)	158,549	40.0	45.1
<b>SBT</b>	14	0.72	(4.50)	17.20	(36.90)	2,401,781	40.2	36.5
<b>VJC</b>	107.9	(0.09)	(0.60)	12.60	(27.20)	448,216	40.2	50.5
<b>HVN</b>	25.6	(0.39)	(4.10)	43.80	(40.20)	1,156,933	40.3	32.9
<b>NKG</b>	7.2	(0.41)	(8.80)	64.10	(27.10)	2,579,131	40.8	14.5
<b>LTG</b>	19.1	0.65	(10.70)	48.10	(18.00)	229,386	41.4	16.3
<b>VIC</b>	89.9	(1.21)	(3.70)	25.70	(28.70)	592,844	41.7	17.9
<b>ACV</b>	58.9	0.34	(5.50)	39.60	(30.60)	371,038	42.0	26.6
<b>VPI</b>	41.1	(2.73)	(1.80)	4.80	(3.60)	606,709	42.1	78.2
<b>VPB</b>	21.5	(0.69)	(2.50)	26.50	(25.50)	5,074,987	42.2	42.1
<b>TCH</b>	20.6	0.24	(7.40)	24.50	(54.70)	2,190,236	42.2	21.6
<b>DRC</b>	18.4	0.27	(5.40)	26.10	(30.10)	680,737	42.4	22.3

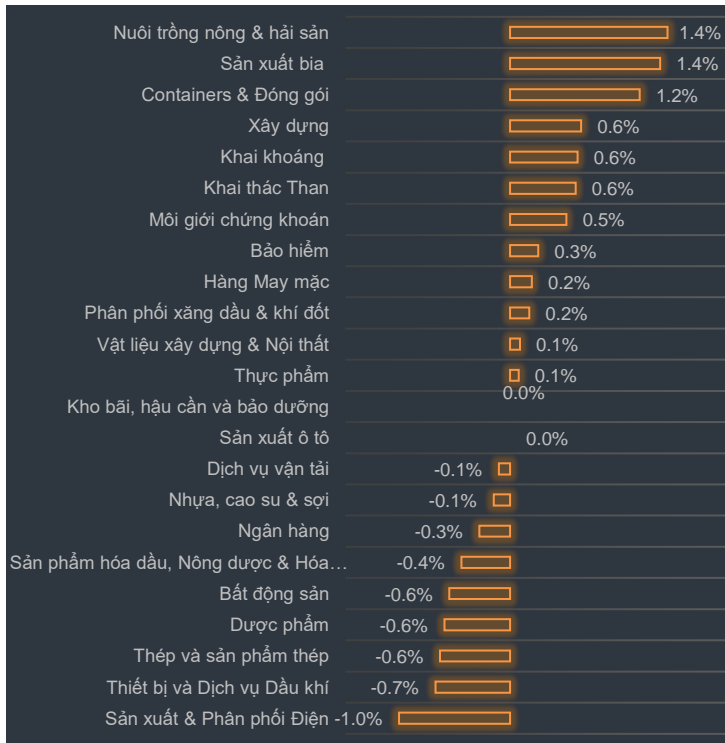




## Thống kê nhóm cổ phiếu lớn:

Ticker	Close	Vol 3T	RSI	StochK	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Low 52W	High 52W	EPS	PE
HPG	27.6	12,130,783	59.5	66.6	70.4%	-2.8%	16.2	28.4	3,031	9.1
NVL	61.2	1,184,035	73.4	55.3	20.0%	-4.4%	51	64	3,668	16.7
FPT	46.15	1,829,309	45.3	32.8	33.8%	-11.4%	34.5	52.1	4,870	9.5
VCB	82.6	1,087,551	48.6	39.3	44.4%	-12.6%	57.2	94.5	4,849	17.0
ACB	23.1	4,279,880	45.8	38.3	29.8%	-13.2%	17.8	26.6	4,164	5.5
VNM	113	1,288,038	48.8	58.4	36.8%	-14.1%	82.6	131.6	6,061	18.6
MCH	70	23,731	50.1	26.6	29.6%	-14.8%	54	82.2	5,730	12.2
HDB	24.7	1,101,708	42.8	34.5	42.8%	-17.7%	17.3	30	3,781	6.5
CTG	22.3	5,985,176	47	38.7	29.7%	-19.8%	17.2	27.8	2,510	8.9
TCB	19.75	2,282,386	43.6	41.2	32.6%	-21.3%	14.9	25.1	2,987	6.6
VHM	76.9	2,646,427	54.6	76	40.3%	-22.7%	54.8	99.5	7,663	10.0
BCM	26.7	40,424	56.2	92.2	65.8%	-23.7%	16.1	35	2,430	11.0
VPB	21.45	5,074,987	42.2	42.1	26.2%	-25.5%	17	28.8	3,747	5.7
VGI	27.9	745,175	47.7	15.1	46.8%	-26.0%	19	37.7	440	63.4
VJC	107.9	448,216	40.2	50.5	12.6%	-27.2%	95.8	148.2	7,860	13.7
PLX	45.5	1,226,391	50.4	46.8	32.7%	-27.4%	34.3	62.7	997	45.6
VEA	42.9	248,293	51.7	42.9	53.2%	-27.5%	28	59.2	5,480	7.8
SHB	13	5,486,018	38.4	36.1	165.3%	-27.8%	4.9	18	2,014	6.5
MBB	16.85	6,664,687	43.3	24.1	23.9%	-28.3%	13.6	23.5	3,432	4.9
VIC	89.9	592,844	41.7	17.9	25.7%	-28.7%	71.5	126.1	2,074	43.3
MSN	57.2	1,543,420	45.3	42.2	16.7%	-29.4%	49	81	3,952	14.5
BID	39	1,412,407	45.5	28.9	26.6%	-29.7%	30.8	55.5	2,181	17.9
VRE	26.2	3,396,687	48.6	51.4	48.0%	-30.1%	17.7	37.5	1,179	22.2
GVR	11.55	1,875,995	42.9	25.9	39.2%	-30.4%	8.3	16.6	826	14.0
ACV	58.9	371,038	42	26.6	39.6%	-30.5%	42.2	84.8	3,760	15.7
POW	9.61	5,407,815	36.2	19.8	35.4%	-31.8%	7.1	14.1	899	10.7
GAS	70.5	703,072	43.7	40.6	30.8%	-35.9%	53.9	109.9	5,869	12.0
MWG	81.8	1,180,292	44.2	31.2	38.9%	-36.1%	58.9	128	8,820	9.3
BSR	7	4,999,734	50.3	42.9	45.8%	-39.1%	4.8	11.5	940	7.4
SAB	166.9	78,183	49.6	58.1	44.5%	-40.0%	115.5	278.2	7,068	23.6
HVN	25.6	1,156,933	40.3	32.9	43.8%	-40.2%	17.8	42.8	(1,030)	(24.9)
BVH	46.9	933,658	44.6	33.1	45.2%	-44.6%	32.3	84.6	1,141	41.1

# Tăng giảm ngành trong ngày



## Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

**Bất động sản:** TEG, LEC, TLD

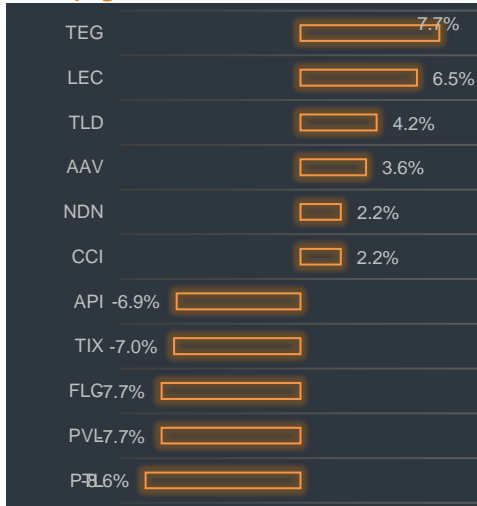
**Xây dựng:** S55, PXS, CTD

**Dầu khí:** PMG, ASP, CNG

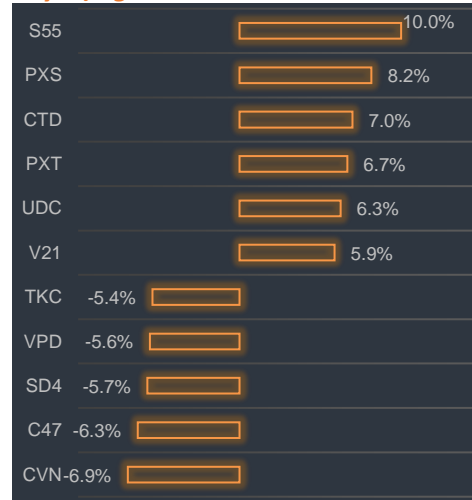
**Chứng khoán:** SBS, APS, BSI

**Ngân hàng:** HDB, TCB, CTG

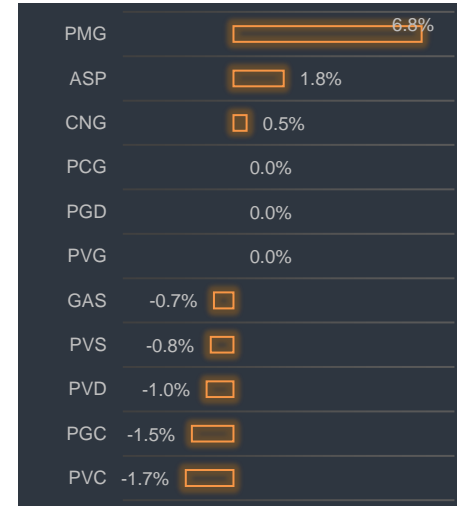
### Bất động sản



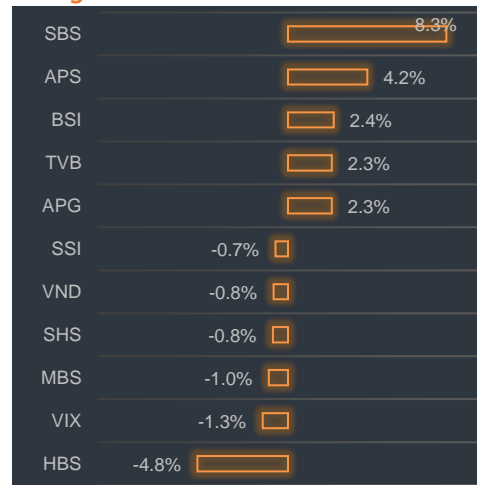
### Xây dựng



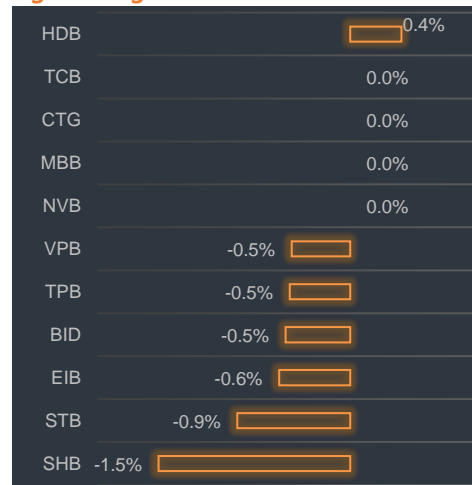
### Dầu khí



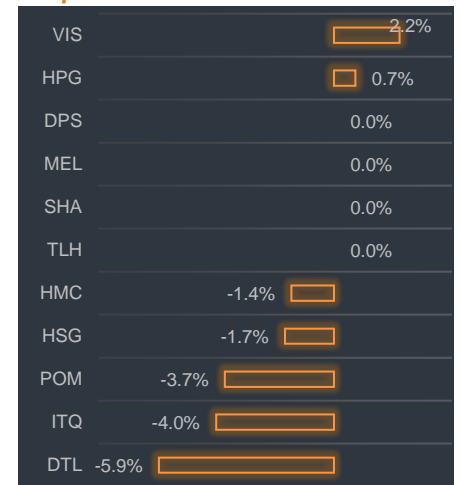
### Chứng khoán



### Ngân hàng



### Thép





## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh  
khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

**VISecurities**  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.710 888 48

Fax: 028 3915 2931